TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẠCH THÔNG
TỈNH BẮC KẠN
-----*-----**
Bản án số: 05/2018/HSST
Ngày: 11/04/2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
-----*&*-----

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẠCH THÔNG, TỈNH BẮC KẠN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đàm Thị Minh Hường.
- Các Hội thẩm nhân dân: 1.Ông Đinh Đăng Hùng.
2.Ông Nguyễn Văn Giang.
- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Hoàng Anh Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bạch Thông.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bạch Thông tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Văn Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2018, tại Hội trường xét xử của Tòa án nhân dân huyện Bạch Thông xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 04/2018/HSST ngày 12 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định xét xử số 06/2018/QĐXXST-HS ngày 28/02/2018. Đối với bị cáo:

Lường Văn C, (Tên gọi khác là Lộc Văn C) sinh ngày 10/10/1970 tại huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.
Nơi cư trú: Thôn 3, xã S, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.
Nghề nghiệp: làm ruộng; Trình độ văn hóa: Lớp 03/12; Dân tộc: Tày;
Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;
Con ông: Lộc Văn Th (Đã chết) và bà Lường Thị B.
Có vợ là Hoàng Thị T; có 02 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2013.
Tiền án, tiền sự: Chưa có.
Bị bắt giam, giữ từ ngày: 25/7/2017 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 00 phút ngày 25/7/2017, Công an huyện B nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc tại lán công nhân thuộc khu v ực thôn 3, xã S, huyện B, tỉnh Bắc Kạn có một số đối tượng đang tụ tập, nghi vấn có biểu hiện tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy. Sau khi nhận được tin báo , Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huy ện Bạch Thông đã cử tổ công tác phối hợp với Công an xã S xác minh phát hiện trong lán có một đ ối tượng nam giới tay trái cầm 01 ống nhựa màu xanh, khi phát hiện tổ công tác, đối tượng bỏ chạy nhưng đã bị kh ống chế. Tổ công tác yêu cầu đối tượng xuất trình giấy tờ tùy thân để kiểm tra thì đối tượng trình bày họ tên: Lường Văn C, sinh năm 1970, trú tại thôn 3, xã S, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Tiến hành kiểm tra ống nhựa màu xanh mà Lường Văn C đang cầm phát hiện 01 gói nhỏ được gói bằng nilon màu trắng trong suốt bên trong được gói bằng nilon màu đen có chứa 01 cục chất bột màu trắng. Tiến hành thử phản ứng chất bột màu trắng trên trùng với đặc trưng phản ứng của chất ma túy Heroin, sau khi thử phản ứng cục chất bột màu trắng trên được gói lại như lúc phát hiện và niêm phong trong phong bì ký hiệu "C1"; Tại túi quần phía sau, bên phải C đang mặc phát hiện 01 túi nilon màu trắng đục bên trong có chứa 19 gói nhỏ trong đó có 12 gói được gói bằng giấy một mặt màu trắng, một mặt màu trắng bạc; 07 gói được gói bằng giấy vỏ bao thuốc lá. Sau khi thử phản ứng chất bột màu trắng trong 19 gói nhỏ trên trùng với đặc trưng phản ứng của chất ma túy Heroin , 19 gói nhỏ được gói lại như lúc phát hiện và niêm phong trong phong bì ký hiệu "C"; Tại túi áo ngực phía trước, bên phải C đang mặc có 01 ví giả da màu nâu bên trong có 2.670.000^{đ} (*Hai triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng*) được niêm phong trong phong bì ký hiệu "C-T"; Tạm giữ tại bàn uống nước gần nơi C đang đứng 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen đã qua sử dụng.

Tại biên bản mở niêm phong cân xác định trọng lượng chất ma túy ngày 26/7/2017. Tiến hành cân toàn bộ số chất bột màu trắng có trong phong bì ký hiệu "C" có trọng lượng (khối lượng) là: 0,483g (*Không phẩy bốn tám ba gam*). Niêm phong toàn bộ số chất bột màu trắng trên trong phong bì ký hiệu "C2" để gửi giám định, toàn bộ giấy gói và phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu "C" được niêm phong trong phong bì ký hiệu "C3"; Tiến hành cân toàn bộ cục chất bột màu trắng có trong phong bì ký hiệu "C1" có trọng lượng (khối lượng) là: 1,449g (*Một phẩy bốn bốn chín gam*). Niêm phong toàn bộ số chất bột màu trắng trên trong phong bì ký hiệu "C4" để gửi giám định, toàn bộ giấy gói và phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu "C1" được niêm phong trong phong bì ký hiệu "C5".

Tại bản kết luận giám định số: 101/KTHS-MT ngày 28/7/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn, kết luận:

- Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu "C2" gửi giám định là ma túy, loại Heroin, có trọng lượng (khối lượng): 0,483g (*Không phẩy bốn tám ba gam).*

- Mẫu chất dạng cục màu trắng trong phong bì ký hiệu "C4" gửi giám định là ma túy, loại Heroin, có trọng lượng (khối lượng): 1,449g (*Một phẩy bốn bốn chín gam).*

Sau khi giám định, mẫu chất bột trong phong bì ký hi ệu "C2" còn lại là: 0,430g; Mẫu chất bột trong phong bì ký hiệu "C4" còn lại là: 1,390g cùng phong bì, bao gói cũ niêm phong trong phong bì mới ký hiệu "T101" hoàn trả lại Cơ quan trưng cầu giám định.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa Lường Văn C khai nhận như sau: C sử dụng và mắc nghiện chất ma túy từ năm 2012, để có ma túy sử dụng, C thường xuống thành phố B tìm mua ma túy với những người nghiện khác nhưng C không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của những người đó. Ngày 23/7/2017, Lường Văn C một mình đi vào xã V chơi, khi đi đến dốc Kh thuộc thôn 1, xã S, huyện B, C gặp một người đàn ông khoảng 50 tuổi không biết họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể đang đứng ở gần đường, C đi vào gần người đàn ông đó hỏi mua ma túy thì được người đàn ông này đồng ý, C đưa cho người đàn ông này số tiền 1.000.000^{đ} (*Một triệu đồng*) người đó nhận tiền và đưa lại cho C 01 (một) gói ma túy dạng cục, mua xong C đi về nhà. Ngày 25/7/2017, C đi lên khu vực thuộc thôn 3, xã S, huyện B (để trông lán công nhân mỏ chì , kẽm, do Nguyễn Mạnh C làm giám đốc). Đến khoảng 17^{h}00' cùng ngày C lấy cục ma túy bẻ ra 01 cục nhỏ, C để cục ma túy vừa bẻ ra để vào trong vỏ bao thuốc lá và dùng bật lửa để dằm nát cục ma túy ra và chia thành 19 gói nhỏ, trong đó 12 gói được gói bằng giấy một mặt màu trắng, một mặt màu trắng bạc; 07 gói được gói bằng giấy vỏ bao thuốc lá, còn một ít C mang về sử dụng. Chia xong C gói cục ma túy lại như cũ và để vào trong túi quần sau bên trái, 19 gói ma túy để vào trong túi quần sau bên phải và bỏ cục ma túy vào ống nhựa màu xanh định mang đi cất giấu thì bị tổ công tác Công an huyện B kiểm tra, phát hiện tạm giữ.

Lời khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của Lường Văn C như đã nêu ở trên phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 04/KSĐT-MT ngày 16/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Lường Văn C (tên gọi khác là Lộc Văn C) về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249/BLHS năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, khẳng định việc truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị áp dụng Điểm c Khoản 1, Khoản 5 Điều 249; Khoản 3 Điều 7/ BLHS năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về hiệu lực thi hành Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung một số điều; Điểm p Khoản 1 Điều 46/BLHS năm 1999; Điều 41/BLHS năm 1999; Điều 106/BLTTHS năm 2015

xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù; đồng thời đề nghị giải quyết vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhất trí với bản cáo trạng, luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn. Bị cáo không tranh luận. Bị cáo thành khẩn khai báo nhận tội, thái độ ăn năn hối cải và nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căc cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]Tại phiên tòa bị cáo Lường Văn C (tên gọi khác là Lộc Văn C) đã khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, có căn cứ xác định:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 25/7/2017, tại lán công nhân thuộc khu vực thôn 3, xã S, huyện B, tỉnh Bắc Kạn, Lường Văn C đã có hành vi cất giữ trái phép 19 gói nhỏ ma túy có trọng lượng (khối lượng) 0,483g và 01 cục ma túy có trọng lượng (khối lượng) 1,449g. Tổng khối lượng (trọng lượng) là 1,932g (*Một phẩy chín ba hai gam*) ma túy (loại Heroin) nhằm mục đích sử dụng cho bản thân.

Bản thân bị cáo Lường Văn C là người nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vậy Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Lường Văn C (tên gọi khác là Lộc Văn C) đã phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249/BLHS 2015 như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bạch Thông đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều luật có nội dung.

"1. Người nào tàng trữ, vận chuyển,mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma tuý thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

……"

Tuy nhiên, tại điểm c, khoản 1, điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ một năm đến năm năm:

……..

c) Hêrôin, Côcain, ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam."

Như vậy, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định mức hình phạt nhẹ hơn so với quy định tại Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009. Vận dụng các quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về hiệu lực thi hành Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung một số điều, cần xem xét áp dụng điều luật có lợi cho các bị can, bị cáo trong quá trình giải quyết vụ án.

Xét tính chất hành vi các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn khác, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần buộc bị cáo phải chịu một hình phạt nhất định nhằm giáo dục các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Đối với người đàn ông khoảng 50 tuổi theo C trình bày đã bán ma túy cho C vào ngày 23/7/2017 tại khu vực dốc Kh thuộc thôn 1, xã S nhưng C không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công a n huyện Bạch Thông không có cơ sở để xác minh.

Đối với Nguyễn Mạnh C 1 là giám đốc điều hành mỏ chì , kẽm có thuê C trông máy móc và cho C ngủ ở lán của công nhân. Tuy nhiên C1 không biết C có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và hành vi của C thực hiện không gây thiệt hại gì đến tài sản của mỏ chì kẽm nơi C1 quản lý nên C1 không có yêu cầu gì do vậy không xem xét xử lý.

[3] Xét nhân thân của bị cáo Lường Văn C: Năm 2005 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xử phạt 07 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Năm 2010 chấp hành án xong trở về sinh sống tại thôn 3, xã S, huyện B, tỉnh Bắc Kạn, như vậy bản thân bị cáo là người có nhân thân xấu đã từng bị xử lý về hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhưng bị cáo C không lấy đó làm bài học để cải tạo thành người công dân tốt mà lại tiếp tục vi phạm pháp luật; theo quy định của Điểm c Khoản 1 Điều 249/BLHS 2015 thì khối lượng 1,932 gam ma túy bị cáo tàng trữ là lớn vì vậy cần có một hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với

hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo Lường Văn C không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là "Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" theo quy định tại Điểm p Khoản 1 Điều 46/BLHS năm 1999.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Lường Văn C phải chịu thêm hình phạt bổ sung "Phạt tiền" theo quy định tại khoản 5 Điều 249/BLHS 2015.

[5]Về vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số vật chứng không có giá trị sử dụng gồm:

+ Số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì ký hiệu "C2" là 0,430g; số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì ký hiệu "C4" là 1,390g cùng toàn bộ phong bì, bao gói cũ niêm phong trong phong bì mới ký hiệu "T101" có đóng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn hoàn trả lại cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bạch Thông.

+ Toàn bộ giấy gói và phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu "C" được niêm phong trong phong bì ký hiệu "C3", giấy gói và phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu "C1" được niêm phong trong phong bì ký hiệu "C5".

+ 01 ống nhựa màu xanh thu giữ của Lường Văn C vào ngày 25/7/2017.

- Chiếc bật lửa mà Lường Văn C dùng để dằm nát ma túy, C đã vứt đi đâu không rõ nên Cơ quan cảnh sát điều tra không thu giữ được.

- Trong quá trình giải quyết vụ án Viện kiểm sát nhân dân huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn xác định số tiền 2.670.000đ (*Hai triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng*) tạm giữ của Lường Văn C và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, vỏ nhựa màu đen không liên quan đến hành vi phạm tội, số tiền trên và phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu "C-T" được niêm phong trong phong bì ký hiệu "C-T1" tạm giữ để thi hành án.

- Trả lại cho Lường Văn C 01 ví giả da màu nâu, cũ, đã qua sử dụng.

(Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản bàn giao giữa Công an huyện B và Chi cục thi hành án dân sự huyện B).

Việc thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 357/BLDS hướng dẫn về việc tính lãi xuất.

[6]Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí theo quy định tại Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

**** Tuyên bố:*** Bị cáo Lường Văn C (tên gọi khác là Lộc Văn C) phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy".*

[1] Áp dụng Điểm c Khoản 1 Điều 249/BLHS năm 2015; Điểm p Khoản 1 Điều 46/BLHS 1999. Xử phạt bị cáo Lường Văn C (tên gọi khác là Lộc Văn C) 30 (*Ba mươi)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/7/2017.

[2] Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Lường Văn C 5.000.000^{đ} *(Năm triệu đồng)* để sung công quỹ Nhà nước.

[3] Về vật chứng: Áp dụng Điều 41/BLHS năm 1999; Điều 106/BLTTHS năm 2015.

- Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ số vật chứng không có giá trị sử dụng gồm:

+ Số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì ký hiệu "C2" là 0,430g; số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì ký hiệu "C4" là 1,390g cùng toàn bộ phong bì, bao gói cũ niêm phong trong phong bì mới ký hiệu "T101" có đóng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn hoàn trả lại cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bạch Thông.

+ Toàn bộ giấy gói và phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu "C" được niêm phong trong phong bì ký hiệu "C3", giấy gói và phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu "C1" được niêm phong trong phong bì ký hiệu "C5".

+ 01 ống nhựa màu xanh thu giữ của Lường Văn C vào ngày 25/7/2017.

- Tạm giữ để thi hành án số tiền 2.670.000^{đ} (*Hai triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng*) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, vỏ nhựa màu đen đã qua sử dụng của Lường Văn C.

- Trả lại cho Lường Văn C 01 ví giả da màu nâu, cũ, đã qua sử dụng.

(Tình trạng, số lượng vật chứng như biên bản bàn giao giữa Công an huyện B và Chi cục thi hành án dân sự huyện B).

Việc thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 357/BLDS hướng dẫn về việc tính lãi xuất.

**Về án phí*: Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Lường Văn C (tên gọi khác là Lộc Văn C) phải chịu 200.000^{đ} (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện Bạch Thông;
- Công an huyện B;
- Chi cục THADS huyện B (khi án có hiệu lực);
- Sở tư pháp;
- Bị cáo (qua trại);
- THAHS (hết thời hạn kc,kn);
- Lưu HS;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Đàm Thị Minh Hường